

Số: 444/PGDDĐT

TP Cà Mau, ngày 17 tháng 6 năm 2021

V/v tăng cường các biện pháp và nâng cao  
trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên địa bàn  
thành phố Cà Mau

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN, MG, TH, THCS  
trên địa bàn thành phố Cà Mau.

Căn cứ Công văn số 1422/UBND-KGVX ngày 15/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường các biện pháp và nâng cao trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố Cà Mau.

Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đề nghị Hiệu trưởng các trường thực hiện nội dung như sau:

Triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Công văn số 1422/UBND-KGVX (đính kèm các văn bản có liên quan).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc; kịp thời báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố để được hướng dẫn.

Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cà Mau đề nghị Hiệu trưởng các trường thực hiện tốt nội dung Công văn này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Lê Minh Hải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1422** /UBND-KGVX

TP. Cà Mau, ngày **15** tháng 6 năm 2021

V/v tăng cường các biện pháp  
và nâng cao trách nhiệm bảo  
vệ trẻ em trên địa bàn thành  
phố Cà Mau

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường.

Căn cứ Công văn số 2980/SLĐTBOXH-BT&BDG ngày 11/6/2021 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tăng cường các biện pháp và nâng cao trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố Cà Mau, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:**

Yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND xã, phường tăng cường trách nhiệm thực hiện một số nội dung sau:

1. Tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thực hiện nghiêm Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; Công văn số 1012/UBND-KGVX ngày 10/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em; Công văn số 1961/UBND-KGVX ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em; Công văn số 521/UBND-KT ngày 18/3/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em.

2. Tổ chức triển khai nghiêm túc theo Thông báo số 952/TB-VP ngày 08/3/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị chuyên đề công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020 và triển khai nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

3. Tăng cường hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực về lợi ích, tác động tiêu cực của môi trường mạng đối với trẻ em, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống đuối nước trẻ em ở các cấp, các ngành, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong việc phát hiện, giám sát, cảnh giới các khu vực có nguy cơ gây đuối nước cho trẻ em.

4. Rà soát các khu vực hay xảy ra tai nạn thương tích đối với trẻ em hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước để có biện pháp phòng ngừa, can thiệp nhằm đảm bảo

an toàn cho trẻ; bố trí rào chắn, cấm biển cảnh báo nguy hiểm và có hàng rào an toàn tại các sông, ao, khu vực nước sâu nguy hiểm... tổ chức dạy kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho trẻ em. Vận động các gia đình chủ động đưa con đi học kỹ năng an toàn trong môi trường nước.

5. Công an thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường khi tiếp nhận thông tin, giải quyết kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc xâm hại trẻ em; thực hiện quy trình can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; thực hiện tốt công tác cấp cứu, khám, chữa bệnh kịp thời cho trẻ em bị tai nạn, thương tích, đuối nước và trẻ em bị xâm hại.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nhân dân nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt chú trọng vào nội dung phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn giao thông, tai nạn thương tích trẻ em; huy động các nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em bị tai nạn, thương tích, bị xâm hại, bạo lực trên địa bàn thành phố.

Yêu cầu Trường phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND xã, phường phối hợp triển khai thực hiện tốt nội dung Công văn này *(kèm theo các văn bản có liên quan)*. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, PCT UBND TP (b/c);
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công an TP;
- Ban Chỉ huy Quân sự TP;
- Hội Cựu chiến binh TP;
- Hội Nông dân TP;
- Chi cục Thuế KV II;
- Chi cục thi hành án dân sự TP;
- Trung tâm GDNN TP;
- Lưu: VT, CVVX (T.11.06).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tăng Vũ Em**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 11.06.2021 10:50:28 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2980** /UBND-KGVX

Cà Mau, ngày **11** tháng 6 năm 2021

V/v tăng cường các biện pháp và  
nâng cao trách nhiệm bảo vệ  
trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.

Ngày 31/5/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Báo cáo số 196/BC-SLĐTBXH về kết quả triển khai công tác trẻ em 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021; Nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng xâm hại, tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện và sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tăng cường trách nhiệm thực hiện một số nội dung sau:**

1. Tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thực hiện nghiêm Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; Công văn số 1012/UBND-KGVX ngày 10/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em; Công văn số 1961/UBND-KGVX ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em.

2. Tổ chức triển khai nghiêm túc theo Thông báo số 952/TB-VP ngày 08/3/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về Ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị chuyên đề công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020 và triển khai nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

3. Tăng cường hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực về lợi ích, tác động tiêu cực của môi trường mạng đối với trẻ em, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống đuối nước trẻ em ở các cấp, các ngành, huy động sự tham gia

của các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong việc phát hiện, giám sát, cảnh giới các khu vực có nguy cơ gây đuối nước cho trẻ em.

4. Rà soát các khu vực hay xảy ra tai nạn thương tích đối với trẻ em hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước để có biện pháp phòng ngừa, can thiệp nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ; bố trí rào chắn, cấm biển cảnh báo nguy hiểm và có hàng rào an toàn tại các sông, ao, khu vực nước sâu nguy hiểm... tổ chức dạy kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho trẻ em. Vận động các gia đình chủ động đưa con đi học kỹ năng an toàn trong môi trường nước.

5. Công an tỉnh, các ngành chức năng cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các xã, phường, thị trấn khi tiếp nhận thông tin, giải quyết kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc xâm hại trẻ em; thực hiện quy trình can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; thực hiện tốt công tác cấp cứu, khám, chữa bệnh kịp thời cho trẻ em bị tai nạn, thương tích, đuối nước và trẻ em bị xâm hại.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nhân dân nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt chú trọng vào nội dung phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn giao thông, tai nạn thương tích trẻ em; huy động các nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em bị tai nạn, thương tích, bị xâm hại, bạo lực trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo trên phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- KGVX (AD221.06);
- Lưu: VT, KL64/6.



**Trần Hồng Quân**

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai công tác trẻ em 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021**

Kính gửi: Cục Trẻ em, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Công văn số 375/LĐTBXH-TE ngày 23/02/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện công tác trẻ em năm 2021. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác trẻ em năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I. Đặc điểm tình hình**

Tỉnh Cà Mau có 101 đơn vị xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) và 883 ấp, khóm. Toàn tỉnh có 5.367 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,75%, hộ cận nghèo có 5.546 hộ, chiếm tỷ lệ 1,81%. Theo số liệu thống kê tổng số trẻ em trên địa bàn tỉnh là 240.353 em và số trẻ em dưới 06 tuổi là 111.169 em. Trong đó, có 3.026 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. bao gồm: Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ 368 trẻ, trẻ bị bỏ rơi, trẻ không nơi nương 62 trẻ, trẻ em khuyết tật 2.126 trẻ, nhiễm HIV/AIDS 48 trẻ, vi phạm pháp luật 55 trẻ, nghiện ma túy 02 trẻ, trẻ phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở là 324 trẻ.....

#### **II. Kết quả thực hiện**

**1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, giám sát đánh giá thực hiện quyền trẻ em**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với 480 đại biểu tham dự. Trong đó: Cục Trẻ em - Bộ Lao động TB&XH, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, Lãnh đạo Tỉnh Ủy, UBND tỉnh, HUBND tỉnh, Lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và đầu cầu trực tuyến của 9 đơn vị huyện, thành phố và các cơ sở Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 06/4/2021 về thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 8/01/2021 về triển khai thực Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28/09/2020. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 37/KH-BCĐ ngày 26/3/2021 của Ban Chỉ đạo quốc gia về bảo vệ trẻ em triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 54/KH-SLĐTBXH ngày 10/5/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức Tháng hành động vì trẻ em và Tết Trung thu năm 2021; Công văn số 462/LĐTBXH-BT&BDG

ngày 19/3/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc kiện toàn, củng cố tổ chức phối hợp liên ngành về bảo vệ trẻ em; Công văn số 776/LĐTBXH- BT&BDG ngày 28/4/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em; Ban hành Thư ngỏ gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể; các lực lượng vũ trang, các công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh đóng góp ủng hộ cho Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Cà Mau.

- Trình UBND tỉnh Ban hành kế hoạch kiện toàn mạng lưới Cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ Bảo vệ trẻ em, công tác xã hội, Bình đẳng giới và Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đề xuất nhu cầu hỗ trợ trẻ em thuộc các đối tượng của quyết định số 588/QĐ-TTg.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, quản lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, y tế thực hiện tốt nhiệm vụ thăm, khám theo dõi chặt chẽ, hằng ngày tuân thủ nghiêm qui định về phòng chống dịch Covid-19 đối với các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

- Thực hiện quyền trẻ em trong thời gian qua được các cấp, các ngành quan tâm luôn thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục về kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ mình trước nguy cơ tổn hại.

## **2. Công tác bảo vệ trẻ em (ở 3 cấp độ)**

- Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em luôn được sự quan tâm của Tỉnh ủy, sự điều hành kỳ quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp của các ngành, các cấp nên công tác trẻ em thời gian qua mang lại kết quả khả quan. Đặc biệt, là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt luôn được quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ về nhiều mặt tạo điều kiện cho các em được phát triển và hòa nhập cộng đồng.

- Phối hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau tạo một kênh truyền, cũng như giải đáp các chính sách liên quan đến các lĩnh vực trẻ em, đặc biệt là quảng bá tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- Tiếp tục tuyên truyền về Luật trẻ em 2016, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; các chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em đang triển khai thực hiện như chính sách hỗ trợ phẫu thuật cho trẻ em bị mắc bệnh tim bẩm sinh; hỗ trợ phẫu thuật khuyết tật vận động, hỗ trợ phẫu thuật sút môi, hở hàm ếch...

## **3. Công tác chăm sóc trẻ em**

- Phối hợp với các ngành có liên quan tạo điều kiện thuận lợi để cho các em được chăm sóc, học tập vui chơi giải trí, sống trong môi trường an toàn, thân

thiện, nhất là sự quan tâm đặc biệt đối với trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vùng sâu, vùng xa...

- Trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế, trẻ em đang được chăm sóc tại các cơ sở bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển được hỗ trợ kinh phí vào các dịp Tết nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu....

- Phối hợp với Hiệp hội Christina Nobe Children's Foundation tiếp nhận kinh phí cấp học bổng quý I, II/2021 hỗ trợ cho 55 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn hiếu học trong dự án Bảo trợ giáo dục tại huyện U Minh và Trung tâm BTXH.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Bệnh viện tim Tâm Đức thành phố Hồ Chí Minh khám sàng lọc cho 203 ca bệnh tim bẩm sinh, được chỉ định phẫu thuật 13 ca, đã hoàn thành các thủ tục xin hỗ trợ kinh phí để phẫu thuật.

- Trao xe đạp chương trình "Hành trình cuộc sống" năm 2021 cho 02 huyện: U Minh và Trần Văn Thời 50 xe đạp và 50 suất quà cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại xã Đất Mũi, huyện Năm Căn trị giá 50.000.000 đồng.

- Tính từ đầu năm đến nay xảy ra 21 trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục trong đó có: 07 trẻ bị hiếp dâm, 12 trẻ bị giao cấu, 02 trẻ bị dâm ô và 86 vụ tai nạn thương tích, trong đó có 05 trẻ em tử vong do bị đuối nước. Địa phương đã đến thăm hỏi, động viên gia đình và hỗ trợ với số tiền là 81 triệu đồng.

#### **4. Công tác giáo dục trẻ em**

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm sâu sát, chất lượng, số lượng các trường học đạt chuẩn được nâng lên. Đến nay đã có 306/508 trường đạt chuẩn quốc gia với tỷ lệ 60,24%. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi 16.756/17.645 đạt 94,98%, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non 1.334/32.137 đạt 4,15%, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học 111.228/111.331 đạt 99,9%, tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở là 99,9%, tỷ lệ bỏ học ở các cấp học ngày càng giảm số điểm tư vấn trường học có 45 điểm.

- Giáo dục mầm non ngày càng đạt hiệu quả, hầu hết giáo viên xây dựng được kế hoạch chăm sóc giáo dục phù hợp với mục tiêu, kết quả mong đợi theo từng độ tuổi và tình hình thực tế của lớp. Tạo được môi trường giáo dục năng động, phát huy tính tích cực, sáng tạo ở trẻ. Thường xuyên có kế hoạch kiểm tra các nhà giữ trẻ trên địa bàn thành phố để đảm bảo an toàn chắc chắn.

#### **5. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch cho trẻ em.**

- Toàn tỉnh có 134 điểm vui chơi giải trí cho trẻ em (83 điểm vui chơi do doanh nghiệp tư nhân đầu tư, quản lý). Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thời gian qua thường bị gián đoạn do ảnh hưởng của đại dịch covid-19.



- Tổ chức mở lớp dạy bơi cho thiếu nhi tại thành phố Cà Mau và các huyện có 651 trẻ em tham gia học bơi, ngoài ra tổ chức các Câu lạc bộ võ thuật Teakwondo, Vovinam, karate, võ cổ truyền... thu hút 1.100 trẻ em tham gia luyện tập, thi nâng đai.

- Tuyên truyền về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được triển khai lồng ghép trong hoạt động công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2021 đã tổ chức trên 25 cuộc gặp trao đổi kinh nghiệm về kỹ năng, kiến thức nuôi dưỡng, giáo dục con cái, chăm sóc trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em và hướng dẫn việc phòng chống, bóc lột trẻ em, không sử dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật, nhất là các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh...

#### **6. Thực hiện quyền tham gia của trẻ em**

Lồng ghép với sinh hoạt câu lạc bộ hội, nhóm, dưới cờ, phổ biến các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, xâm hại trẻ em, quyền tham gia trẻ em qua các buổi sinh hoạt đầu tuần hoặc cuối tuần.

#### **7. Kết quả các dự án, chương trình, mô hình hợp tác quốc tế hoặc vận động xã hội**

Tiếp nhận kinh phí bảo trợ giáo dục của Hiệp hội Christina Nobe Children's Foundation hỗ trợ cho trẻ em ở Trung tâm Bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học huyện U Minh quý I,II với số tiền đã hỗ trợ là 210.771.500 đồng.

#### **8. Hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em**

Kinh phí vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em 6 tháng đầu năm tính từ ngày 01/01/2021-20/5/2021 (bao gồm kinh phí bằng tiền mặt và quy ra tiền): 362.518.000 đồng, đạt 18% so với kế hoạch năm 2021.

#### **9. Kinh phí đầu tư cho công tác trẻ em**

Tổng kinh phí: 5.151.000.000 đồng

+ Ngân sách địa phương: 2.454.000.000 đồng

+ Ngân sách trung ương cấp:

+ Các nguồn vận động khác: 2.647.000.000 đồng.

(Đính kèm theo phụ lục báo cáo)

### **III. Đánh giá kết quả đạt được**

#### **1. So sánh kết quả, hiệu quả so với cùng kỳ năm 2020**

Mặc dù chịu sự ảnh hưởng tác động của dịch bệnh covid-19, với sự quan chỉ đạo kỳ quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp của các ngành, các cấp nên công tác trẻ em thời gian qua mang lại kết quả khả quan. Trọng tâm như: Sở đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến về Công tác Bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016-2020. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định chính sách trợ

giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó có nhóm trẻ em nằm ngoài Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc cấp, phát thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi đạt 98,3%, trẻ em bị tai nạn thương tích xảy ra 68 vụ so cùng kỳ giảm 11 vụ (68/79). Tuy nhiên, đến nay số vụ trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em vi phạm pháp luật có chiều hướng tăng.

## **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Thời gian qua đã triển khai rất nhiều văn bản nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, hiện nay công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vẫn còn những hạn chế như: Phần lớn cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã, phường đều là kiêm nhiệm nên việc quản lý, nắm thông tin, tình hình trẻ em chưa được bao quát, kịp thời, nhất là trong việc can thiệp, trợ giúp các em bị bạo lực, bị xâm hại chưa có dấu hiệu giảm. Việc trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chủ yếu vẫn từ nguồn vận động.... Nhận thức của gia đình và cộng đồng còn hạn chế, các kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của cha mẹ, người chăm sóc trẻ, bản thân trẻ chưa thật đầy đủ.

- Công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa chặt chẽ, chưa đi vào chiều sâu, công tác chỉ đạo chưa được thường xuyên và liên tục.

## **IV. Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021**

### **1. Mục tiêu chung**

Để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn xã hội và cho mọi trẻ em được thực hiện đầy đủ quyền của trẻ em theo Luật trẻ em năm 2016.

### **2. Các mục tiêu cụ thể**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 7/KH-ĐCĐ ngày 26/3/2021 của Ban Chỉ đạo quốc gia về Bảo vệ trẻ em tại tỉnh về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Triển khai, thực hiện tốt các chính sách đối với trẻ em, đặc biệt là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giải quyết và hỗ trợ kinh phí để được hòa nhập vào cộng đồng.

- Nâng cao kỹ năng về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, để góp phần đảm bảo an toàn tính mạng trẻ em và sự phát triển bền vững của gia đình và địa phương.

### **3. Các chỉ tiêu cần đạt**

- Tham mưu tốt các văn bản của cấp trên duy trì việc cấp phát thẻ BHYT trẻ em đạt trên 99% và triển khai hiệu quả các án của Tổ chức phi chính phủ.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hạn chế tối đa số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách về Bảo vệ chính sách trẻ em và các vụ vi phạm quyền trẻ em giải quyết, điều tra, tố cáo đúng theo quy định.

**4. Nội dung các chương trình, Đề án, hoạt động trọng tâm và các mô hình tiếp tục thực hiện.**

- Phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 06/4/2021 về thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2030;

- Triển khai Kế hoạch số 54/KH-Sở LĐTBXH ngày 10/5/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện hành động vì trẻ em và Tết Trung thu năm 2021;

- Xây dựng Kế hoạch tập huấn về chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai các chính sách có liên quan đến quyền tham gia của trẻ em; Tăng cường việc kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động về quyền tham gia của trẻ em đối với các vấn đề về trẻ em.

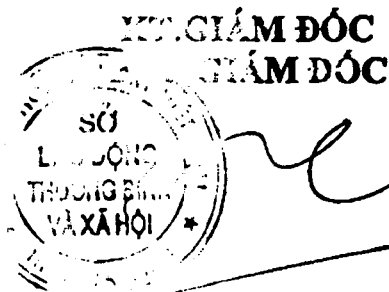
**5. Dự kiến tổng kinh phí hoạt động**

- Dự kiến 6 tháng cuối năm, tổ chức các hoạt động về trẻ em, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trên 5 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau báo cáo Cục Trẻ em, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh. / *du*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trẻ em;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PBT&BDG.



**Trần Thu Tư**

# THỐNG KÊ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC TRẺ EM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo báo cáo số 166 /BC- SLDTBXH ngày 31 tháng 01 năm 2021 của Sở Lao động - TBXH)

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	BVT	Năm 2021
<b>I</b>	<b>Dân số trẻ em</b>		
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	240.353
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/tổng dân số	%	20
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	111.169
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%	9
3	Số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế	Người	109.207
	Trong đó:		
	Số trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế	Người	90.407
4	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Người	57.789
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi/ tổng dân số	%	4
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí cho lĩnh vực trẻ em</b>		
1	Tổng ngân sách	Triệu đồng	2.454
1.1	Ngân sách Trung ương (thông qua các Chương trình, Đề án.....)	Triệu đồng	
1.2	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	2.454
	- Sở LĐTBXH (Nguồn triển khai thông qua Sở LĐTBXH: bao gồm: hiện chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em; cấp cho hoạt động của (cấp tỉnh)	Triệu đồng	1.454
	* Trong đó: Ngân sách địa phương bố trí cho các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thông qua Sở LĐTBXH	Triệu đồng	
	- Huyện, thành phố (Nguồn triển khai tại cấp huyện, thành phố: khó cấp tỉnh phân bổ về cho cấp huyện, tp)	Triệu đồng	150
	- Xã, phường, thị trấn (Nguồn triển khai tại cấp xã, phường, thị trấn: nguồn do cấp tỉnh, huyện phân bổ cho cấp xã, phường, thị trấn)	Triệu đồng	850
2	Các nguồn kinh phí vận động khác	Triệu đồng	2.697
2.1	Vận động của Quỹ Bảo trợ trẻ em địa phương (các cấp) (bao gồm: từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước)	Triệu đồng	363
2.2	Nguồn từ các tổ chức quốc tế	Triệu đồng	2.334
<b>III</b>	<b>Số người làm công tác trẻ em các cấp</b>		
1	Cấp tỉnh	Người	7
2	Cấp huyện	Người	9
	Trong đó:		

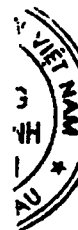


2.1	Chuyên trách	Người	1
2.2	Kiểm nhiệm	Người	8
3	Cấp xã	Người	118
	Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	Người	118
4	Cộng tác viên tại ấp, khóm	Người	883
IV	Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em và trẻ		
1.	Số lớp và số cán bộ cấp tỉnh/huyện được tập huấn về công tác trẻ em (quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án... về trẻ	Tập huấn (trung)	
1.1	Số lớp	Lớp	
1.2	Số lượt người	Lượt	
2	Số lớp/số cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác trẻ em tại ấp, khóm về thực hiện quyền trẻ em	Tập huấn	
2.1	Số lớp	Lớp	
2.2	Số lượt người	Lượt	
3	Số lớp, số trẻ em được tập huấn về quyền trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ		
3.1	Số lớp	Lớp	
3.2	Số lượt trẻ em	Lượt	
4	Số tài liệu tập huấn được xây dựng, sử dụng	Tài liệu	
V	Truyền thông, giáo dục và vận động xã hội		
1	Số lượt người được truyền thông trực tiếp về lĩnh vực trẻ em địa phương	Lượt	27.047
2	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất ở địa phương		5
	Trong đó:		
2.1	Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em ở địa phương	CT	4
2.2	Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	Đầu CT, CM	
3	Số lượng các hoạt động truyền thông khác	Hoạt động/sự kiện	1
VI	Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em		Chưa có số liệu
1	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, phường, thị trấn	
2	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%	
VII	Tháng hành động vì trẻ em		Báo cáo theo kế hoạch THĐVTE
1	Số điểm tổ chức Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Điểm	
2	Số lượt trẻ em được tham dự Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Lượt	

X.H.C.  
SỞ  
O ĐƠN  
ONG BI  
XÃ H  
CÁ N

3	Số lượt trẻ em được tặng quà, cấp học bổng, phẫu thuật miễn giảm phí
4	Kinh phí dành cho trẻ em, công trình dành cho trẻ em trong Tháng vì trẻ em
4.1	Ngân sách (cấp tỉnh, huyện, xã)
4.2	Nguồn vận động
<b>VIII</b>	<b>Diễn đàn trẻ em các cấp</b>
1	Số diễn đàn trẻ em các cấp (tỉnh, huyện, xã)
2	Số lượt trẻ em tham gia
<b>IX</b>	<b>Tết Trung thu cho trẻ em</b>
1	Số điểm tổ chức Tết Trung thu (tỉnh, huyện, xã)
2	Số lượt trẻ em được tham gia Tết Trung thu
3	Số lượt trẻ em được tặng quà
4	Kinh phí dành cho trẻ em trong dịp Tết Trung thu, gồm:
4.1	Ngân sách (cấp tỉnh, huyện xã)
4.2	Nguồn vận động

	Lượt	
đồng	Triệu đồng	
	Triệu đồng	
	Triệu đồng	
		Chưa tổ chức
	Cuộc	
	Lượt	
	Điểm	
	Lượt	
	Lượt	
	Triệu đồng	
	Triệu đồng	
	Triệu đồng	

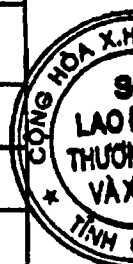


# THỐNG KÊ VỀ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Tỉnh Cà Mau

(Kèm theo báo cáo số 19/BC-SLĐTBXH ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2021
I	<b>Cán trúc, tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</b>		
1	Tỉnh/thành phố đã có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh	Có/không	Có
2	Tỉnh/thành phố đã có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh	Có/không	
3	Tỉnh/thành phố có quyết định thành lập/hoạt động của Trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh	Có/không	
4	Số huyện, thành phố có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành bảo vệ trẻ em cấp huyện	Huyện	9
5	Số huyện, thành phố có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện	Huyện	
6	Số xã, phường, thị trấn có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban bảo vệ trẻ em, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã	101
7	Số xã, phường, thị trấn có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã	
8	Số xã, phường, thị trấn có mạng lưới cộng tác viên tham gia công tác chăm sóc trẻ em ở ấp/khóm	Xã	101
II	<b>Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</b>		
1	<b>Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp tỉnh</b>		
1,1	<b>Cơ sở công lập (bao gồm cả các cơ sở trợ giúp xã hội có tư cách pháp nhân)</b>		2
	- Số cơ sở công lập	Cơ sở	2
	- Số cán bộ, nhân viên	Người	108
	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người	15
	+ Số cán bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ	Người	103
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục	Người	263
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ xã hội	Người	263
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nuôi dưỡng, được nuôi dưỡng tại hộ hàng tháng	Người	263
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng bảo vệ bản thân	Người	263
	- Số trẻ em được các cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý chất lượng /kế hoạch can thiệp)	Người	263
	- Kinh phí (hoạt động, nuôi dưỡng trẻ em)	Tỷ đồng	1.761
1,2	<b>Cơ sở ngoài công lập:</b>		2
	- Số cơ sở ngoài công lập	Cơ sở	2
	- Số cán bộ, nhân viên	Người	53
	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người	6
	+ Số cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ	Người	47
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục	Người	237
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ xã hội	Người	237
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nuôi dưỡng, được nuôi dưỡng tại hộ hàng tháng	Người	237
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng bảo vệ bản thân	Người	237
	- Số trẻ em được các cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý chất lượng /kế hoạch can thiệp)	Người	237
	- Kinh phí (hoạt động, nuôi dưỡng trẻ em)	Tỷ đồng	4,693
2	<b>Tổ chức tập huấn/bồi dưỡng kỹ năng thực hành cho đối tượng trong hệ thống cung cấp dịch vụ (công lập và ngoài công lập)</b>		



	- Số lớp tập huấn/bồi dưỡng		Loại	1
	- Số cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ được tập huấn (công lập và ngoài công lập)		Người	
3	Số huyện, thành phố có trung tâm công tác xã hội hoặc có văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện		Huyện	
4	Số điểm tư vấn cộng đồng		Điểm	106
5	Số điểm tư vấn trường học		Điểm	92





# THỐNG KÊ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

## TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo báo cáo số 14C/BC-SLĐTRXH ngày 4 tháng 5 năm 2021 của Sở Lao động - TBXH)

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
		Người	%	Người	Người	Người	Người	Người	Người
<b>1</b>	<b>Trẻ em dưới 16 tuổi</b>	<b>240.353</b>							
	Trong đó:								
	Trẻ em mồ côi	129.531							
	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	116.871							
1.1	Đàn ông								
	Trẻ em mồ côi	232.737							
1.2	Đàn ông và trẻ em mồ côi	7.616							
	Trẻ em mồ côi	3.671							
	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	3.671							
	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	178	100	178	178	178	75	75	30
1.3	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích	173	100	173	173	173	63	51	25

1.2	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	178	100	178	178	178	75	75	30
1.3	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích	173	100	173	173	173	63	51	25
1.4	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi	7	100	7	7	7	7	7	7
2	Trẻ em bị bỏ rơi	34	100	34	34	34	0	12	14
2.1	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	2	100	2	2	2			2
2.2	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế bởi cá nhân và gia đình	32	100	32	32	32		12	12
3	Trẻ em không nơi nương tựa	28	100	28	28	28	25	25	25
3.1	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật	9	100	9	9	9	9	9	9
3.2	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng	4	100	4	4	4	4	4	4
3.3	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành án phạt tù tại trại giam	3	100	3	3	3	3	3	3
3.4	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành án phạt tù tại trại giam								
3.5	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành án phạt tù tại trại giam								
3.6	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành án phạt tù tại trại giam								
3.7	Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em	6	100	6	6	6	6	6	
3.8	Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành án phạt tù tại trại giam								
3.9	Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành án phạt tù tại trại giam								

[illegible][illegible]

	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường, thị trấn	4	100				4	4	4
	- Trẻ em vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng	1	100				1	1	1
6.2	Trẻ em vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp tư pháp	5	100				5	5	5
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	4	100				4	4	4
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	1	100				1	1	1
6.3	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn								
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn								
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo								
6.4	Trẻ em bị nuôi dưỡng	7	100				7		
7.1	Trẻ em bị xử phạt vi phạm hành chính	38	100				38	38	38
7.2	Trẻ em bị biện pháp xử lý hành chính	1	100						
7.3	Trẻ em bị xử lý kỷ luật trong cơ sở cai nghiện						2	2	2
7.4	Trẻ em bị xử lý kỷ luật trong cơ sở cai nghiện, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục, cộng đồng		1					2	
10.2	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm								



14.3	Trẻ em chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc dĩ cư, lánh nạn, tị nạn tại Việt Nam								
III	Tổng số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt	12.153							
Nhóm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau:									
1	Trẻ em sống trong gia đình nghèo, cận nghèo	7.583	100			7.583	58	18	7.583
	Trong đó: Trẻ em sống trong gia đình nghèo	4.582	100			4.582	42	10	4.582
2	Trẻ em bỏ học (chưa học xong chương trình THCS)	2.186	100						
3	Trẻ em sống trong gia đình có các vấn đề xã hội (cha, mẹ ly hôn, bạo lực gia đình, có người nhiễm HIV/AIDS, nghiện ma túy)	537	100			537		15	537
	Trẻ em sống trong gia đình có người mắc tệ nạn xã hội (cha, mẹ, người nuôi dưỡng nghiện rượu, nghiện thuốc, nghiện ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mại dâm)	15	100					190	190
5	Trẻ em sống trong gia đình có người vi phạm pháp luật (cha, mẹ, người nuôi dưỡng bị tù giam, vi phạm pháp luật đang trong thời gian chấp hành xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự)	31	100				5	5	31